

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022

(Dự án 3 - Tiểu Dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng)

#### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.

2. Kế hoạch số 4587/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”.

3. Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022.

4. Công văn số 586/UBND-KGXV ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022.

5. Công văn 415/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 10/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội về việc triển khai văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022.

6. Kế hoạch số 1276/KH-SYT ngày 16/3/ 2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (Dự án 3-Tiểu Dự án 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng ).

#### II. MỤC TIÊU, KẾT QUẢ CHỦ YẾU

##### 1. Mục tiêu

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) và trẻ em vùng nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) toàn tỉnh xuống còn 13% vào năm 2022.

b) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) toàn tỉnh xuống còn 18.3% vào năm 2022.

Chỉ tiêu	ĐVT	Ia Toi	Ia Dom	Ia Đal
Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	15.1	17.0	21.1
Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (cân nặng/tuổi)	%	12.1	11.7	14.3

### 3. Kết quả chủ yếu

a) Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em vùng khó khăn, hộ nghèo và cận nghèo.

b) Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ vùng khó khăn, hộ nghèo và hộ cận nghèo.

c) Bảo đảm an ninh thực phẩm và ứng phó về dinh dưỡng với tình huống khẩn cấp cho trẻ em tại vùng khó khăn.

### III. ĐỐI TƯỢNG

1. Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

2. Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

### IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

**1. Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn**

a) Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng nguy cơ cao:

- Bổ sung viên nang Vitamin A cho cho trẻ em 6-60 tháng tuổi, trẻ em dưới 6 tháng tuổi không được bú sữa mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (SDD), tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh.

- Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ có thai và cho con bú.

- Bổ sung viên sắt/đa vi chất hàng tuần cho phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ, trẻ gái vị thành niên.

- Bổ sung bột đa vi chất cho trẻ dưới 2 tuổi.

b) Triển khai điều trị SDD cấp tính ở trẻ em và hỗ trợ dinh dưỡng vùng thiên tai:

- Quản lý và cung cấp gói điều trị trẻ dưới 5 tuổi bị SDD cấp tính theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh SDD cấp tính ở trẻ từ 0 đến 72 tháng tuổi (Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế) tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Hỗ trợ phục hồi dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi SDD cấp tính vừa, SDD thể nhẹ cân, SDD thể thấp còi.

- Hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em vùng thiên tai, mất an ninh lương thực.

c) Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ định kỳ:

- Cung cấp trang thiết bị theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ gồm cân, thước đo (chiều cao đứng/chiều dài nằm), thước đo vòng cánh tay, cân đặc chủng để đo cân nặng của trẻ sơ sinh.

- Theo dõi cân nặng của trẻ sơ sinh.

- Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 2 tuổi.

d) Xây dựng thí điểm các mô hình dinh dưỡng và duy trì các câu lạc bộ dinh dưỡng:

- Xây dựng thí điểm mô hình “Rang - xay bột ngũ cốc” theo công thức của Viện Dinh dưỡng (đã được Ngành Y tế Kon Tum tham quan học hỏi tại tỉnh Lào Cai), cung cấp bột ăn dặm tự chế biến cho trẻ tại một số xã khó khăn và nhân rộng mô hình khi đã được chứng minh là có hiệu quả.

- Duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ “Phát triển trẻ thơ toàn diện”, “Câu lạc bộ không có trẻ suy dinh dưỡng” đang triển khai tại các xã do UNICEF hỗ trợ.

e) Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và sử dụng số liệu giám sát dinh dưỡng (điều tra 30 cụm đánh giá tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em toàn tỉnh) nhằm hỗ trợ công tác vận động và xây dựng kế hoạch.

f) Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể triển khai các hoạt động:

- Hướng dẫn người dân cách tạo, sử dụng nguồn thực phẩm sẵn có và đa dạng tại hộ gia đình đặc biệt những gia đình có con dưới 5 tuổi.

- Hướng dẫn hộ nghèo tự sản xuất lương thực thực phẩm cung cấp cho bữa ăn đủ thành phần dinh dưỡng, đảm bảo tính cân đối.

- Triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh dinh dưỡng hộ gia đình thông qua mô hình VAC; tập huấn cho người dân về tăng cường an ninh thực phẩm hộ gia đình.

- Truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành của hộ gia đình và kết nối với các chương trình khác để tăng cường khả năng tiếp cận với các điều kiện vệ sinh và nước sạch tại hộ gia đình.

**2. Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ 5-16 tuổi):** Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn kiến thức dinh dưỡng cho giáo viên, cô nuôi dạy trẻ trong các trường mầm non, cơ sở mầm non tư thục; đẩy mạnh hoạt động mô hình “Sữa học đường” tại các cơ sở mầm non. Chỉ đạo, giám sát triển khai các đợt bổ sung vitamin A kết hợp với tẩy giun, cân trẻ dưới 5 tuổi đạt hiệu quả cao.

**3. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em 0-16 tuổi**

a) Tuyên truyền dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời lồng ghép trong chăm sóc bà mẹ mang thai trước, trong và sau sinh; tác dụng, lợi ích, đối tượng, lịch tiêm chủng vắc xin cho trẻ em dưới 5 tuổi trên các phương tiện truyền thông địa phương (loa, đài, tờ rơi..) và các hoạt động truyền thông tại cơ sở y tế và cộng đồng.

b) Triển khai các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng, chăm sóc bà mẹ- trẻ em nhân các sự kiện như “Ngày vi chất dinh dưỡng”, Tuần lễ “Thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ”, Tuần lễ “Dinh dưỡng và Phát triển”.

c) Tổ chức các buổi thảo luận nhóm, nói chuyện chuyên đề hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ, thực hành dinh dưỡng tại thôn, làng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, bà mẹ (người chăm sóc trẻ) có con dưới 2 tuổi.

d) Xây dựng các phóng sự, thông điệp theo các chủ đề dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản khác nhau để phát trên Đài Truyền thanh- truyền hình các huyện.

**4. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn và cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em 0-16 tuổi:**

a) Tập huấn phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng bà mẹ mang thai và trẻ em cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng các tuyến.

b) Tổ chức tập huấn định kỳ cho cho cán bộ y tế cơ sở về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

c) Phối hợp liên ngành, tổ chức tập huấn cho các giáo viên, phụ huynh, người chăm sóc trẻ cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em 0-16 tuổi.

## **5. Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả hoạt động**

a) Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến xã về triển khai hoạt động chuyên môn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 5 tuổi nhằm góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến cơ sở.

b) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý tiêm chủng, giám sát dây chuyền lạnh, an toàn tiêm chủng và giám sát phản ứng sau tiêm chủng để kịp thời chấn chỉnh các sai sót, tồn tại.

c) Định kỳ đánh giá kết quả hoạt động của Chương trình, đề xuất tháo gỡ vướng mắc kịp thời, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## **IV. KINH PHÍ**

a) Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế năm 20220 đã giao cho các đơn vị.

b) Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (khi được giao).

c) Nguồn huy động hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế:** Theo chức năng và nhiệm vụ phối hợp với Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và dinh dưỡng triển khai thực hiện Kế hoạch này.

### **1.1. Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng**

- Giao chuyên trách hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em làm đầu mối và chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị việc tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ các hoạt động theo Kế hoạch này; chịu trách nhiệm về công tác phối hợp, tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục quyết toán kinh phí sử dụng, báo cáo sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí cho Giám đốc đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu công tác đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

### **1.2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ**

- Phối hợp với Khoa ATTP-YTCC&DD tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị chỉ đạo, điều hành, điều phối; đánh giá trách nhiệm, tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; báo cáo, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

- Phối hợp với phòng Tổ chức- Hành chính, Khoa ATTP-YTCC&DD, chuyên trách để kiểm soát, điều phối nhân lực thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định.

### **1.3. Phòng Tổ chức - Hành chính**

Phối hợp với phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ, Khoa ATTP-YTCC&DD, chuyên trách để kiểm soát, điều phối nhân lực thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định.

### **1.4. Phòng Tài chính - Kế toán**

Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

### **1.5. Trạm Y tế các xã**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động trước khi triển khai để chủ động trong công tác thực hiện, tổ chức triển khai các hoạt động có trong kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với tuyến trên khi tổ chức các hoạt động trong kế hoạch.

## **2. Đề nghị các cơ quan đơn vị liên quan**

### **2.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

- Tăng cường hỗ trợ các sản phẩm dinh dưỡng để phục hồi cho trẻ SDD theo phác đồ của Bộ Y tế.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ tuyến dưới, nâng cao năng lực chuyên môn trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

### **2.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân huyện chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị, cơ quan, đoàn thể liên quan tại địa phương với Ngành Y tế để hỗ trợ thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện.

### **2.3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện**

Phối hợp với Trung tâm Y tế tăng cường công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2022 trên địa bàn huyện theo các chủ đề Ngày Vi chất dinh dưỡng 1/6, Tuần lễ Thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ 01- 07/8, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển 16- 23/10./.

#### ***Nơi nhận:***

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT, Khoa ATTP-YTCC&DD.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Quang**